

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 62 tại Mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 2 (thi hành);
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, QHĐTXD_(DũngXD).

(báo cáo)

(đăng tải)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

QUY CHẾ

Phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Quyết định số: 65/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung phối hợp, trách nhiệm phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 357/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Chủ đầu tư các dự án bất động sản.
- Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản.
- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thu thập, cung cấp và cập nhật dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản thuộc phạm vi quản lý lên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định của Bộ Xây dựng.

2. Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý có trách nhiệm chủ động thu thập, kiểm tra, xác thực nguồn gốc hợp pháp và phản ánh đúng hiện trạng pháp lý của thông tin, dữ liệu; định kỳ hoặc đột xuất gửi về cơ quan chủ trì để cập nhật kịp thời vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Cơ quan, đơn vị phải kiểm tra, đối chiếu, rà soát dữ liệu trước khi tích hợp vào hệ thống chung nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tránh trùng lặp thông tin.

4. Các cơ quan, đơn vị thiết lập cơ chế phối hợp chia sẻ, kết nối và khai thác dữ liệu theo đúng thẩm quyền; đồng thời cùng chịu trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu trong suốt quá trình vận hành, khai thác hệ thống.

Chương II **XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, CUNG CẤP THÔNG TIN**

Điều 4. Cấp và quản lý tài khoản hệ thống

1. Tài khoản quản trị hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do Bộ Xây dựng cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng quản lý và tổ chức cấp tài khoản truy cập cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được giao nhiệm vụ.

2. Sở Xây dựng thực hiện việc tạo lập, điều chỉnh hoặc thu hồi tài khoản truy cập hệ thống cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được giao nhiệm vụ theo yêu cầu quản lý.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được giao nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản đúng mục đích, đúng quy định.

Điều 5. Tổ chức cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống

1. Sở Xây dựng tổ chức việc cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; đồng thời thực hiện việc phân công cho các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình trên hệ thống.

2. Việc phân công cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện thông qua hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở:

a) Nhóm thông tin được giao cho từng cơ quan, đơn vị tại Quy chế này;

b) Cấu trúc dữ liệu và các biểu mẫu, biểu báo cáo do Bộ Xây dựng thiết lập và quản lý trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

c) Trường hợp Bộ Xây dựng điều chỉnh cấu trúc dữ liệu hoặc biểu báo cáo trên hệ thống thì việc cung cấp thông tin, dữ liệu thực hiện theo cấu trúc dữ liệu do Bộ Xây dựng thiết lập tại thời điểm thực hiện.

Điều 6. Theo dõi và cập nhật dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, doanh nghiệp được phân công cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm:

a) Thường xuyên theo dõi hệ thống để thực hiện việc cập nhật, báo cáo thông tin, dữ liệu theo yêu cầu;

b) Thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu đầy đủ và đúng thời hạn.

2. Cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì cung cấp một nhóm thông tin, dữ liệu có trách nhiệm tổ chức tổng hợp và hoàn thiện đầy đủ các nội dung thông tin thuộc nhóm dữ liệu đó trước khi cập nhật lên hệ thống.

3. Trường hợp trong biểu mẫu hoặc nhóm thông tin có các trường thông tin thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị khác, cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ động phối hợp, trao đổi và tham vấn cơ quan liên quan để thu thập và hoàn thiện thông tin, dữ liệu trước khi cập nhật lên hệ thống.

4. Các cơ quan, đơn vị được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình theo đề nghị của cơ quan đầu mối.

Điều 7. Phân công cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng cung cấp:

a) Thông tin các Đề án; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, bao gồm: Diện tích đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở công vụ, cải tạo xây dựng nhà chung cư và nhà ở khác (nếu có); diện tích nhà ở bình quân đầu người; diện tích sàn nhà ở, số lượng nhà ở;

b) Thông tin, dữ liệu về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, bao gồm: Thông tin, dữ liệu về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản;

c) Thông tin, dữ liệu về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, bao gồm: Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin pháp lý có liên quan;

d) Thông tin, dữ liệu về đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP, bao gồm: Mã định danh điện tử của đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư; Danh sách nhân viên trực tiếp tham gia quản lý vận hành nhà chung cư trong các lĩnh vực: Xây dựng, kỹ thuật điện, nước, phòng cháy và chữa cháy, vận hành thang máy; Họ và tên; số định danh cá nhân; Quyết định công nhận ban quản trị nhà chung cư.

2. Sở Tư pháp tổng hợp và cung cấp thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua công chứng theo từng loại hình bất động sản theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp:

a) Nhà ở công vụ đang quản lý, nhà ở công vụ đang bố trí cho thuê theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

b) Các chương trình hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chương trình hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

c) Thông tin về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài, trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; nhà ở thuộc tài sản công theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

d) Thông tin về thụ hưởng chính sách, hỗ trợ nhà ở theo các chương trình hỗ trợ về nhà ở và nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

đ) Thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua chứng thực theo từng loại hình bất động sản và thông tin về hợp đồng giao dịch bất động sản theo khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

4. Chủ đầu tư các dự án bất động sản cung cấp:

a) Thông tin, dữ liệu: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn; công trình xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp; dự án đầu tư xây dựng văn phòng, thương mại, dịch vụ; dự án bất động sản du lịch, lưu trú; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu nhà ở để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở; dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; dự án bất động sản khác (giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa và các công trình xây dựng khác); dự án bất động sản công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao; chuyển nhượng dự án bất động sản theo quy định tại Điều 15, khoản 1 Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP;

b) Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án theo từng loại hình bất động sản (không thông qua công chứng, chứng thực) theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

5. Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản cung cấp:

a) Thông tin về đơn vị sàn giao dịch bất động sản: Tên sàn giao dịch; số định danh tổ chức; số định danh cá nhân của người quản lý điều hành; địa chỉ; tình trạng hoạt động (đang hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt); số lượng nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; số lượng giao dịch bất động sản, giá trị giao dịch bất động sản được xác nhận thông qua sàn giao dịch bất động sản;

b) Thông tin về tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản: Tên tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới; số định danh tổ chức; số định danh cá nhân của người quản lý điều hành; địa chỉ; tình trạng hoạt động (đang hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt); số lượng nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; số lượng giao dịch bất động sản, giá trị giao dịch bất động sản;

c) Thông tin về tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản: Tên tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản; số định danh tổ chức; số định danh cá nhân của người quản lý điều hành; địa chỉ; tình trạng hoạt động (đang hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt);

6. Trường hợp một nhóm thông tin, dữ liệu liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị thì cơ quan được phân công chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan để tổng hợp và cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu.

Chương III **CHIA SẺ VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU**

Điều 8. Chia sẻ và cung cấp thông tin, dữ liệu

Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được chia sẻ thông qua hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Khai thác thông tin, dữ liệu

1. Các cơ quan nhà nước được khai thác thông tin, dữ liệu theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và theo phân quyền truy cập hệ thống. Trường hợp khai thác dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản ngoài phạm vi quản lý phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. Việc chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu mang tính chất chuyên ngành, chi tiết về nhà ở và thị trường bất động sản thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, khai thác và sử dụng dữ liệu.

3. Các hình thức khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản bao gồm:

a) Khai thác, sử dụng trực tiếp thông qua Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

b) Khai thác, sử dụng qua kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa các hệ thống thông tin;

c) Khai thác, sử dụng qua việc gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Bảo mật thông tin, dữ liệu

Các thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin liên quan đến dữ liệu định danh cá nhân, thông tin liên quan hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không được khai thác trừ trường hợp phục vụ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ khai thác dữ liệu có trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân

1. Thực hiện chia sẻ, báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định, đúng thời hạn. Chịu hoàn toàn trách nhiệm với nội dung, số liệu do mình cung cấp, chia sẻ. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không chia sẻ, cung cấp thông tin đúng thời hạn theo quy định thì có văn bản báo cáo và chia sẻ, cung cấp thông tin ngay sau khi có điều kiện thực hiện.

2. Không được làm sai lệch, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Thông báo kịp thời cho Sở Xây dựng về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã chia sẻ, cung cấp.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP. Đầu mối tiếp nhận các thông tin, dữ liệu liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn do các cơ quan, tổ chức cung cấp; tổng hợp thông tin, số liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trong việc thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; trường hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định, Sở Xây dựng tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định. Công bố trên trang thông tin điện tử của tỉnh các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh do cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp.

4. Chia sẻ, cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức lập kế hoạch, dự toán kinh phí để điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin quy định trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phân công đơn vị, cử cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin quy định tại Quy chế này.

2. Sở Tài chính: Thẩm định dự toán kinh phí để điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin quy định trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng lập; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí để Sở Xây dựng thực hiện theo quy định.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Trong thời gian chưa hoàn thành việc nâng cấp, chuẩn hóa và kết nối các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật để thực hiện theo quy định tại Nghị định số 357/2025/NĐ-CP; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 94/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cho đến khi hoàn thành việc nâng cấp, chuẩn hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.